

GIÁO ÁN DẠY THỰC TẬP

Họ và tên SV: Bùi Thị Nhã

Lớp: 2C2

MÔN: TOÁN

Giáo án lớp 2

Tiết 87:CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. Mục tiêu:Giúp HS:

- Đọc và viết thành thạo các số có 3 chữ số.
- Củng cố về cấu tạo số.

II. Đồ dùng dạy học:

- Các thẻ biểu diễn trăm, chục.
- Sách giáo khoa, vở Toán, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. KTBC:(3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- Trước khi vào bài mới, cô kiểm tra bài cũ lớp mình. Cả lớp quan sát lên màn hình, cô có bài toán sau:- <i>Viết bảng các số từ 191 đến 200.</i>- <i>Đọc các số em vừa viết.</i>- Gõ thước.- Trục quan bảng.- Trong các số này số nào là số nhỏ nhất?- Số nào là số lớn nhất?- Hai số liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?- Khi đọc viết số, cần lưu ý gì?- Qua việc kiểm tra bài cũ, cô thấy lớp mình đã có ý thức học bài cũ rất tốt. Cô thưởng cho lớp mình một tràng pháo tay. <p>3. Bài mới</p> <p><i>a. Giới thiệu bài: (1-2')</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Ở buổi học hôm trước, các em đã được học về cấu tạo số, cách đọc, cách	<ul style="list-style-type: none">- Bài nhảy 3 con gấu.- HS đọc.- HS viết bảng con- HS giơ bảng.- Số 191.- Số 200.- Hơn kém nhau 1 đơn vị.- Đọc viết từ hàng cao xuống hàng thấp (từ hàng trăm -> chục -> đơn vị)- HS lắng nghe.

viết các số từ 111 đến 200. Bài học hôm nay cô dạy các em cách đọc, cách viết các số có ba chữ số.

- Gv viết bảng tên bài.

b. GT các số có ba chữ số: (15')

*** Số 243**

- Các em hãy lấy 2 tấm bìa 100 ô vuông và 4 tấm bìa 1 chục ô vuông, 3 tấm bìa 1 ô vuông xếp ra bảng con.

- GV đi kiểm tra, nhận xét.

- Mời 1 bạn cho cô biết, em vừa lấy mấy trăm ô vuông, mấy chục ô vuông và mấy ô vuông rồi?

- Cô cũng lấy như các em.

- GV trình chiếu theo lời HS. Cô được 2 trăm, 4 chục, 3 đơn vị.

- Đọc cho cô số biểu diễn 2 trăm, 4 chục và 3 đơn vị?

- Khi đọc các em chú ý đọc từ trái sang phải, từ hàng cao sang hàng thấp.

+ Một bạn nêu cô cách viết số hai trăm bốn mươi ba? trình chiếu 243.

*** Số 235**

- Các em hãy lấy 2 tấm bìa 100 ô vuông và 3 tấm bìa 1 chục ô vuông, 5 tấm bìa 1 ô vuông rồi xếp ra bảng con.

- GV đi kiểm tra.

- Cho cô biết, em vừa lấy mấy trăm ô vuông, mấy chục ô vuông và mấy ô vuông rồi?

- Cô cũng lấy như các em.

- GV trình chiếu: cô được 2 trăm, 3 chục, 5 đơn vị.

- Viết số gồm 2 trăm, 3 chục và 5 đơn vị vào bảng con.

- Trục quan bảng.

- Số 235 viết như thế nào?

- Gọi HS đọc số trong bảng con.

- Cô chú ý: Trường hợp số có chữ

- HS nhắc lại tên bài.

- HS thao tác.

- 2 trăm ô vuông, 4 chục ô vuông, 3 ô vuông rồi.

- HS quan sát.

- 1 dãy đọc.

+ Có 2 trăm, 4 chục, 3 đơn vị.

Viết số 2 ở hàng trăm trước, rồi đến số 4 ở hàng chục, rồi đến số 3 ở hàng đơn vị.

- HS thao tác.

- 200 ô vuông, 3 chục ô vuông, 5 ô vuông rồi.

- Viết bảng 235.

- Viết chữ số 2 đằng trước chỉ 2 trăm, rồi đến chữ số 4 đằng sau chỉ 4 chục, cuối cùng là chữ số 3 chỉ 3 đơn vị.

- Hai trăm ba mươi lăm.

số tận cùng là 5 em đọc là “lăm”
khi chữ số hàng chục khác 0

- GV trình chiếu 235.
- GV yêu cầu HS đọc lại 3 số 243, 235.
- Nhận xét các số em vừa đọc:

*** HS lập tiếp các số trong SGK:
310, 240, 411, 205, 252.**

- Các em hãy dựa vào nhận xét trên em hãy hoàn thành phần khung xanh trong SGK trang 146.
- Đổi chéo sách kiểm tra.
- GV chữa bài, soi.
- + Cho HS đọc bài.
- + Nhận xét?
- + Hãy đọc cho cô các số sau: 240, 411, 205, 252 (GV chỉ vào SGK)
- ? Vì sao ở đây em viết số 240?
- ? Nêu lí do em viết số 205 ở phần này?
- ? Các số này được gọi là gì?
- GV giới thiệu các số các em vừa nêu là các số có 3 chữ số. Mỗi số có hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị.

? Khi đọc và khi viết em cần chú ý gì?

- Lưu ý khi viết số ta viết bằng số, còn khi đọc số ta viết bằng chữ.
- Yêu cầu cả lớp đọc lại các số trong sách giáo khoa.

4. Luyện tập

- Đề củng cố kiến thức về các số có 3 chữ số, cô cùng các con sẽ chuyển sang phần luyện tập.

***Bài 1/ 147:(5')**

- 4 HS đọc.
- Có hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.
- Các số này đều có 3 chữ số.

- Lắng nghe.

- Chú ý đọc và viết từ trái sang phải hàng cao sang hàng thấp.

- 1 bạn đọc. Cả lớp đọc.

- HS làm.

- S/141.

- Gọi HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.
- Cả lớp làm bài vào sách.
- Soi bài, gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét.
- Vì sao 310 em nối với số ô vuông hình a?
- Nêu cách đọc, viết, cấu tạo số 132, 310, 205.
- Khi đọc số 205 em cần chú ý gì?
- Các số em vừa nối là các số gì? Gồm có mấy hàng?
- Như vậy qua bài 1 cô thấy lớp mình đã nhận biết thành thạo các số có 3 chữ số. Cô và các em cùng luyện đọc các số có 3 chữ số ở bài tập 2

*** Bài 2/141:(5')**

-Cả lớp quan sát bài tập số 2, 1 bạn đọc to yêu cầu.

-S.

- Các em nối các số ở trong hình tròn với cách đọc tương ứng từng phần a, b, c, d, e, g.
- Cả lớp làm SGK.
- Đổi chéo sách kiểm tra kết quả.
- Em có nhận xét gì về bài làm của bạn mình? Có ai phát hiện ra bài làm của bạn mình sai hoặc khác mình không?
- Bây giờ để kiểm tra kết quả của mình đúng hay sai cô mời cả lớp nhìn lên màn hình.
- 1 bạn đọc to.
- Những ai làm giống bạn?
- Vậy những bạn nào làm giống bạn là chúng mình làm đúng rồi.
- Số 322, 450, 521 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?
- Vậy khi đọc số em đọc như thế nào?
- Như vậy qua bài tập 2 cô và các em đã luyện tập về cấu tạo và đọc số có 3 chữ số, để củng cố cách viết các số có 3 chữ số chúng ta chuyển sang bài tập 3.

*** Bài 3/147:(8')**

- Số 0 đọc là linh, số 5 đọc là năm.
- Các số có 3 chữ số. Gồm có 3 hàng.

- HS đọc.

- HS thực hiện.

- HS trả lời.

- Đọc từ hàng cao sang hàng thấp, từ trái qua phải.

- HS chơi.

- Viết từ trái qua phải, từ hàng cao sang hàng thấp.

